

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐẤT
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 4 năm 2025
Về việc: “Ly hôn; Tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐẤT
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh
Bà Nguyễn Thị Thủy

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Cao Thiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 11/2025/TLST-HNGĐ ngày 08-01-2025 về việc “Ly hôn; Tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28-3-2025, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Đoàn Thị Bích D, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ 6, ấp M, thị trấn P, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- ***Bị đơn:*** Ông Cao Bá T, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 6, ấp M, thị trấn P, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hiện đang chấp hành án tại Phân trại 2, phòng 17 Trại giam Đại Bình, Cục C10 Bộ Công an. (vắng mặt và có đề nghị vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản khai tại Tòa, nguyên đơn bà Đoàn Thị Bích D trình bày:

Bà và ông Cao Bá T chung sống với nhau từ năm 2016, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Mỹ (nay là thị trấn P), huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2016 ngày

21/7/2016. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại tổ 6, ấp M, xã L, huyện Long Đất.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 6 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự chia sẻ, đồng cảm với nhau nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Năm 2020 ông T bị bắt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và hiện đang chấp hành án 12 năm tù tại Phân trại 2, phòng 17 Trại giam Đại Bình, Cục C10 Bộ Công an.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn chung sống nên bà D yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Cao Bá T.

- Về con chung: Bà D xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên Cao Minh Quân, sinh ngày 20/8/2014 đang ở với bà D. Khi ly hôn, bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26 tháng 02 năm 2025, ông Cao Bá T trình bày:

Ông T xác nhận ông và bà D sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Mỹ, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và tôn trọng lẫn nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn, đến năm 2020 ông T bị bắt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì vợ chồng không còn sống chung. Nay bà D khởi kiện yêu cầu được ly hôn thì ông T không có ý kiến gì.

Về con chung: Ông T xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên Cao Minh Quân, sinh ngày 20/8/2014. Trường hợp Tòa giải quyết ly hôn, ông T đề nghị Tòa giao con cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng, ông T không có điều kiện để cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà Đoàn Thị Bích D và ông Cao Bá T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2016 ngày 21/7/2016 tại UBND xã Long Mỹ (nay là thị trấn Phước Hải), huyện Long Điền (nay là huyện Long Đất), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại ấp Mỹ Hòa, thị trấn Phước Hải, huyện Long Đất, tỉnh Bà

Rịa-Vũng Tàu. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông T bị bắt và bị kết án 12 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vì vậy vợ chồng không gần gũi để chia sẻ, cảm thông cho nhau. Nay bà D khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông T. Quá trình giải quyết vụ án ông T không có mặt do đang chấp hành án nhưng có xin vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên tòa và có cung cấp lời khai là bản tường trình ngày 26 tháng 02 năm 2025. Tại bản tường trình, ông T khai vợ chồng ông quá trình chung sống không phát sinh mâu thuẫn, đến khi ông T phải chấp hành án thì vợ chồng xa cách và không còn chia sẻ với nhau. Xét thấy, bà D và ông T không thể sống chung với nhau trong thời gian dài, không có sự đồng cảm, không cùng nhau san sẻ các vấn đề trong cuộc sống gia đình. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa bà D và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn chung sống và cũng không thể sống chung trong thời gian tới.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Bích D về việc ly hôn với ông Cao Bá T.

Về con chung: Bà D và ông T xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên Cao Minh Quân, sinh ngày 20/8/2014 hiện đang sống với bà D. Khi ly hôn đề nghị giao cháu Quân cho bà D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà Đoàn Thị Bích D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Đoàn Thị Bích D khởi kiện yêu cầu được ly hôn và giải quyết về con chung với ông Cao Bá T, vì vậy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Cao Bá T có hộ khẩu thường trú tại tổ 6, ấp M, thị trấn P, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Đoàn Thị Bích D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Cao Bá hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đại Bình, Cục C10 Bộ Công an và đề nghị được vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Đoàn Thị Bích D và ông Cao Bá T.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Đoàn Thị Bích D và ông Cao Bá T chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2016 ngày 21/7/2016 tại UBND xã Long Mỹ (nay là thị trấn Phước Hải), huyện Long Điền (nay là huyện Long Đất), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Vì vậy, hôn nhân giữa bà D và ông T hình T cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc, quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng bà D và ông T sống hạnh phúc, sau một thời gian thì ông bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông T hiện nay đang chấp hành án phạt tù 12 năm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại đơn khởi kiện và bản khai, nguyên đơn bà D xác định hiện nay không còn tình cảm với ông Dư, vợ chồng không còn sống chung do ông T phải chấp hành hình phạt thời gian dài, vợ chồng không có sự chia sẻ đồng cảm trong cuộc sống và không thể hàn gắn được. Tại bản tường trình, bị đơn ông T cho rằng quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng do ông T đang phải chấp hành hình phạt tù trong thời gian dài. Vì vậy ông T không có ý kiến gì với yêu cầu ly hôn của bà D.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ tài liệu, cùng lời khai của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà D và ông T đều xác nhận hôn nhân của ông bà là hợp pháp, dựa trên nền tảng tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Mỹ. Đồng thời, ông bà cũng trình bày thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T đang phải chấp hành án nên vợ chồng không thể thường xuyên chia sẻ, từ đó không có sự cảm thông và không thể tiếp tục cùng xây đắp hạnh phúc gia đình.

Từ những phân tích trên, đủ cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà D được ly hôn với ông T theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Bà D và ông T xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên Cao Minh Quân, sinh ngày 20/8/2014 hiện đang sống với bà D. Khi ly hôn đề nghị giao cháu Quân cho bà D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà D và ông T xác nhận không có tài

sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[3]. *Về án phí*: Bà Đoàn Thị Bích D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Bích D về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với ông Cao Bá T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Bích D được ly hôn với ông Cao Bá T.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Cao Minh Quân, sinh ngày 20/8/2014 cho bà Đoàn Thị Bích D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, ông Cao Bá T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Cao Bá T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở sau khi chấp hành án xong.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Đoàn Thị Bích D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001976 ngày 08-01-2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Đất. Bà Đoàn Thị Bích D đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Đoàn Thị Bích D và ông Cao Bá T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Long Đất;
- Chi cục THADS huyện Long Đất;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

- UBND TT Phước Hải;
- Tòa án tỉnh; VKSND tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Na